

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN**

TRÍCH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (*Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-HĐQT ngày 18/01/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín*)

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (khoản 1 Điều 11):

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các điều kiện sau:

- a. Không thuộc đối tượng không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể:
 - i. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - ii. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
 - iii. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - iv. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
 - v. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng;
 - vi. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng;
 - vii. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - viii. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
 - ix. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
 - x. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật CTCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
 - xi. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh theo quyết định của Tòa án;

- xii. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng Ngân hàng;
- xiii. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- b. Tuân thủ quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể:

Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- (i) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
- (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của Ngân hàng.

- c. Có đạo đức nghề nghiệp;
- d. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- e. Không phải là người có liên quan của người quản lý của Ngân hàng;
- f. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- g. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý của Ngân hàng. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Ngân hàng;
- h. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

II. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ NHÂN SỰ DỰ KIẾN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (khoản 2 Điều 11 và điểm c khoản 2 Điều 6):

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Quy chế này.
2. Quyền đề cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền tự ứng cử, lập nhóm đề cử thành viên Ban KS như sau:
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.
- ii. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử hoặc các ứng cử viên được đề cử không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác đề cử.

TRÍCH QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ ỨNG VIÊN THEO THÔNG TƯ 22/2018/TT-NHNN NGÀY 05/9/2019 HƯỚNG DẪN VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

I. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Ban kiểm soát gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử, Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (03 bản);
2. Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu, phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật – 03 bản);
3. Phiếu Lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản), đáp ứng các điều kiện sau:
 - Có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;
 - Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định.

Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cấp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp tính đến thời điểm Vietbank dự kiến nộp hồ sơ xin NHNN chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

4. Bản sao có công chứng CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, trong đó văn bằng của người có quốc

tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan (mỗi loại 03 bản);

5. Bản kê khai người có liên quan đối với các ứng cử viên theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 (theo mẫu, phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật – 03 bản);
6. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện "có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán" quy định tại điểm c khoản Điều 50 Luật Các TCTD: văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã và đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này (03 bản).

II. Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra Tiếng Việt. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định pháp luật; Các bản sao hồ sơ, tài liệu của ứng viên phải từ bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật; Các văn bản do ứng viên tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

